

Số: 336/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia  
về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030.*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 08/01/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CT. UBNDTTQVN tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, 5.01.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Liệt**

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình hành động quốc gia**  
**về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về sản xuất tiêu dùng bền vững góp phần phát triển kinh tế hiệu quả, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, tái cơ cấu nền kinh tế.
- Nâng cao vai trò của các ngành, các cấp, trong việc thực hiện các mục tiêu về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

**2. Yêu cầu**

- Đẩy mạnh liên kết từ khâu khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu đến sản xuất, phân phối tiêu dùng và thải bỏ, ứng dụng công nghệ, cải tiến thiết bị, quy trình sản xuất nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải.
- Ưu tiên sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, tài nguyên tái tạo giảm thiểu tái sử dụng và tái chế chất thải góp phần phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường duy trì tính bền vững của hệ sinh thái.
- Nâng cao năng suất lao động thông qua đào tạo lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật; áp dụng các hệ thống quản lý năng suất, chất lượng, bảo hộ tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí đầu vào để tham gia “Mạng lưới sản xuất - tiêu dùng bền vững” nhằm thực hiện tái sản xuất kinh doanh đáp ứng thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu trọng điểm trong quá trình phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.
- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp là những nhà tiêu dùng lớn và có tác động lớn nhất trong xã hội cần thực hiện mua sắm xanh để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về sản xuất tiêu dùng, bền vững.
- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các ngành,

lĩnh vực, vùng, địa phương, lồng ghép thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững vào nội dung của các chương trình, kế hoạch hiện có; huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **\* Giai đoạn 2021 - 2025**

- 70% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; tỷ lệ các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp áp dụng đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đạt 70%.

- Xây dựng, áp dụng 01 - 02 mô hình sản xuất tiêu dùng bền vững, phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức 02 - 04 cuộc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.

- 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; giảm 65% tỷ lệ sử dụng bao bì khó phân hủy tại các chợ dân sinh, đến năm 2025 hạn chế tối đa các cơ sở sản xuất bao bì tiêu dùng từ nhựa.

- Tổ chức 13 cuộc hội nghị, hội thảo, diễn đàn về nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn, khởi sự doanh nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hoặc công nghệ mới; hỗ trợ 50 lượt cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ sản xuất và 04 mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Hỗ trợ 15 lượt cơ sở, doanh nghiệp tham gia hội chợ giới thiệu sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong nước.

- Hỗ trợ 10 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói mới.

### **\* Giai đoạn đến năm 2030**

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; tỷ lệ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đạt 90%.

- Xây dựng, áp dụng 03 - 05 mô hình sản xuất tiêu dùng bền vững. Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức 02 - 04 cuộc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; giảm 80% tỷ lệ sử dụng bao bì khó phân hủy tại các chợ dân sinh.

- Gắn kết các doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường, từ khâu sản xuất

đến khâu phân phối, tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường, phấn đấu 100% doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

- Có 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và áp dụng hoặc áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng; chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng và tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp, đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững**

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp các ngành, tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao năng lực về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng.

- Triển khai các công cụ, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải; các chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường; các chính sách phát triển bền vững phù hợp với lộ trình hội nhập và cam kết quốc tế.

- Rà soát, ban hành đồng bộ các chính sách về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất, ưu đãi về tín dụng... để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn các nhà đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn về tác hại của rác thải nhựa, tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, phổ biến chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững” nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí đầu vào cho vòng đời sản phẩm; thúc đẩy liên kết mạng lưới giữa các nhà: cung cấp nguyên vật liệu - sản xuất - phân phối - người tiêu dùng.

- Đổi mới, đa dạng hóa các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng và chất lượng lao động, tập trung đào tạo lao động có trình độ chuyên môn khoa học và kỹ thuật, chủ động trong việc sử dụng lao động, liên kết và hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo theo nhu cầu của thị trường nhằm chuẩn bị nhân lực cho các ngành ưu tiên thu hút đầu tư, ngành có lợi thế và tiềm năng của tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

#### **2. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên và năng lượng phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh trong một số ngành công nghiệp của tỉnh, giảm thiểu phát sinh chất thải**

- Giảm thiểu và sử dụng tối ưu lượng vật liệu sử dụng trong sản xuất; nâng cấp

và thay thế vật liệu thô bằng các vật liệu thân thiện với môi trường và tăng cường tái sử dụng, tái chế.

- Tái sản xuất, kinh doanh, áp dụng các giải pháp kiểm soát các yếu tố đầu vào (vật liệu, năng lượng, nguồn nước) một cách hiệu quả, làm cơ sở để giảm thiểu chất thải phát sinh, hạn chế tối đa các tác động đến môi trường.

- Giới thiệu kỹ thuật và áp dụng các phương pháp, công nghệ kỹ thuật tốt nhất hiện có, thực hành môi trường tốt nhất nhằm khai thác hợp lý và giảm tổn thất tài nguyên trong các ngành công nghiệp.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu chất thải, tái chế trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích sản xuất và tiêu dùng bền vững, chống rác thải nhựa, hỗ trợ giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường; thúc đẩy các dự án sản xuất sản phẩm nhựa tái chế, bao bì thân thiện với môi trường; hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ từ sản xuất nhựa khó phân hủy sang các chất liệu khác thân thiện với môi trường; khuyến khích, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất mới, sử dụng nguyên liệu tái chế, giảm lượng phát thải.

- Đẩy mạnh thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa, các chất khó phân hủy; khuyến khích, động viên kịp thời các nhà dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, các giải pháp hỗ trợ giới thiệu tiêu thụ sản phẩm bao gói, túi thân thiện với môi trường và các hình thức sử dụng các sản phẩm thay thế túi ni lông tại chợ, trung tâm thương mại, siêu thị...

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật đổi mới sinh thái trong các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là những nguyên vật liệu tái chế.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình thực hành nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, áp dụng các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải; các mô hình về kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

### **3. Thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng**

- Tìm kiếm, phổ biến, áp dụng và nhân rộng các mô hình thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế tái để tái chế, tái sử dụng cho các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì, gia dụng và các sản phẩm có tiềm năng.

- Thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng cho một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh.

- Áp dụng các chính sách khuyến khích, tuyên dương, hỗ trợ đối với các sáng kiến tốt, các sản phẩm thiết kế có tính sáng tạo và bền vững đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn.

#### **4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm**

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành công nghiệp.

- Nghiên cứu hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xây dựng lộ trình đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng.

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng phổ biến nhân rộng các thực hành tốt về sản xuất sạch hơn, các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu.

- Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững; phát triển mạng lưới liên kết theo chuỗi vòng đời sản phẩm.

- Áp dụng, phổ biến, nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ triển khai các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ưu tiên sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn, ưu tiên cho các lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng thời chú trọng đến xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề; đầu tư, hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới theo hướng sạch hơn trong sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản, phụ phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản; đầu tư hỗ trợ các sản phẩm ngành nghề nông thôn mang đặc trưng địa phương (mỗi xã phường - một sản phẩm).

#### **5. Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái**

Hướng dẫn, đào tạo, phổ biến về nhãn sinh thái; các quy định, yêu cầu về nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

Áp dụng và vận hành hệ thống chứng nhận nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh cho cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; nhãn xanh đối với các công trình xây dựng các cơ sở và trung tâm thương mại.

#### **6. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững**

- Đánh giá đúng về tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Nhận định cơ hội cạnh tranh và thách thức tham gia vào chuỗi sản xuất tiêu dùng bền vững đối với ngành công nghiệp chế biến chế tạo của tỉnh đối với thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình "Điểm kinh doanh xanh" nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sử dụng; xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường,

ít phát thải khí nhà kính; xây dựng và triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển và nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị, thị phần vận tải hàng hóa bằng đường thủy.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững, hướng dẫn doanh nghiệp về các yêu cầu, quy định, cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.

## **7. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, áp dụng công cụ quản lý mới cho doanh nghiệp**

- Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường.

- Đầu tư phát triển các khu thực nghiệm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các cây trồng đặc thù của tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, sử dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật đầu tư sản xuất sản phẩm mới hoặc công nghệ mới để khuyến khích hiện đại hóa công nghệ truyền thống, lạc hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giảm tiêu thụ nguyên, nhiên vật liệu và bảo vệ môi trường và phát triển sản phẩm công nghiệp mới tại địa phương; các mô hình sản xuất nguyên liệu hỗ trợ để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn mở rộng đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo nhiều việc làm cho người lao động.

- Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, áp dụng công cụ quản lý mới và hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm.

- Thực hiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, từng bước hình thành phong trào thi đua về nâng cao năng suất thông qua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy nâng cao năng suất của doanh nghiệp.

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo các nguy cơ ô nhiễm nhựa; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong kiểm soát, giảm thiểu tác động của các sản phẩm nhựa khó phân hủy, sản phẩm dùng một lần, không thân thiện với môi trường.

## **8. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, mua sắm bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng**

- Triển khai, áp dụng thực hành tốt về tiếp cận và phát triển thị trường bền vững; về mua sắm, tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm dán nhãn sinh thái thân thiện với môi trường phù hợp quy định trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về mua sắm công xanh.

### **9. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải**

- Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, phế liệu; phổ biến hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải, cụ thể chất thải trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, điện tử, hóa chất, nhựa, giấy vật liệu xây dựng.

- Đẩy mạnh kết nối cung cầu, phát triển thị trường về sản phẩm và công nghệ môi trường, sản phẩm và công nghệ tái chế.

- Xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực tiêu dùng, khuyến khích chuyển đổi từ việc tiêu dùng và sở hữu hàng hóa sang tiêu dùng và sử dụng dịch vụ trong cuộc sống.

### **10. Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững**

- Phát triển hệ thống, trung tâm cơ sở dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại, công nghệ số, thương mại điện tử để phổ biến, kết nối cung cầu công nghệ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; phát triển chuỗi cung ứng bền vững; xây dựng, triển khai ứng dụng hệ thống về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn đối với năng lượng, nguyên liệu và chất thải trong khu, cụm công nghiệp.

### **11. Hỗ trợ tiếp cận tài chính xanh**

Giới thiệu các chính sách công cụ tài chính xanh nhằm thúc đẩy áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức liên quan tiếp cận về tài chính xanh.

### **12. Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững**

Tham gia các diễn đàn, hội nghị về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế.

Hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao lực cạnh tranh sản phẩm phù hợp với các cam kết trong Hội nhập kinh tế quốc tế.

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn vốn: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, vốn đối ứng của các tổ chức cá nhân và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các Sở ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện

Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; hàng năm xây dựng Kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện; Lồng ghép với triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án của ngành công thương; dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì đơn đốc, giám sát, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả của từng nhiệm vụ; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch từng năm và cả giai đoạn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm và theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Công Thương; thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế chính sách, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững các cơ sở sản xuất, Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống và cộng đồng dân cư.

- Tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững cho đội ngũ cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp (cơ sở sản xuất, Trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích...) về kiến thức, chính sách, giải pháp thúc đẩy các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chống rác thải nhựa trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và phân phối tiêu dùng cho các cơ sở sản xuất, Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, khách sạn....

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP; vận động các đơn vị hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa một lần, khó phân hủy, đồng thời khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng thực phẩm thân thiện với môi trường tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi.

## **2. Sở Tài Nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hạn chế sử dụng các sản phẩm từ nhựa và túi ni lông; tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, thiết thực.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu triển khai Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Thực hiện Dự án Điều tra, khảo sát, lập các kế hoạch về giảm thiểu phát thải rác thải nhựa, kế hoạch giảm thiểu sử dụng, cung ứng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, dùng một lần, thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải nhựa.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đầu tư triển khai các dự án có liên quan trong việc triển khai kế hoạch.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép, tích

hợp nội dung “sản xuất và tiêu dùng bền vững” vào các môn học có liên quan; phổ biến, tuyên truyền đến học sinh các cấp về ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng các vật dụng sinh hoạt hàng ngày từ chất liệu thân thiện với môi trường, dễ phân hủy.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan hướng dẫn truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về kỹ năng sản xuất và tiêu dùng bền vững, giới thiệu, khuyến khích các chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất tiêu thụ thực phẩm an toàn bền vững.

- Tổ chức xây dựng, duy trì, phát triển chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững”, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết mạng lưới giữa nhà sản xuất - nhà kinh doanh, phân phối - người tiêu dùng nhằm nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản thực phẩm.

- Triển khai có hiệu quả các đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực ngành quản lý về trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông thủy sản.

### **6. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường theo quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tái sử dụng chất thải rắn xây dựng (san lấp, nghiền, ép gạch....) đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn sử dụng, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm thiểu phát thải chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đẩy mạnh xây dựng khu xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến hiện đại như đốt rác điện, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường. Rà soát Quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh bổ sung các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý rác sử dụng công nghệ tiên tiến giảm thiểu đối đa phạm vi ảnh hưởng môi trường xung quanh, tiết kiệm quy mô sử dụng đất, rút ngắn cự ly vận chuyển.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Định hướng, chỉ đạo cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến về sản xuất và tiêu dùng bền vững; mở chuyên mục “Sản xuất và tiêu dùng bền vững” để tuyên truyền, nêu những tấm gương điển hình trong việc thực hiện và các tổ chức, cá nhân vi phạm về “Sản xuất và tiêu dùng bền vững” làm ảnh hưởng đến môi trường, chất lượng cuộc sống.

### **8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Lựa chọn, lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp gắn kết nội dung về xây dựng và triển khai các công cụ, chính sách sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

## **9. Sở Giao thông vận tải**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu xây dựng chính sách quản lý phù hợp với đặc thù của tỉnh nhằm thực hiện phát triển bền vững ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững ngành giao thông vận tải vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải; phổ biến, khuyến khích, động viên sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường.

## **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Hướng dẫn, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Sở, ban, ngành, các địa phương, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt triển khai, trong đó ưu tiên nhiệm vụ về thực hiện: tái chế chất thải, tiết kiệm và sử dụng bền vững tài nguyên, năng lượng; ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác tài nguyên, quản lý sản xuất hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng.

- Triển khai: Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030”; Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

## **11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Xây dựng tiêu phẩm, chương trình nghệ thuật tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải biểu diễn tại các trường học, các điểm đông dân cư, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Phát động và tổ chức chương trình tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

## **12. Ngân hàng Nhà nước**

- Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp tín dụng hỗ trợ phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội; thúc đẩy phát triển “Tín dụng xanh”.

- Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, đời sống cho nền kinh tế, xã hội.

## **13. Sở Tài chính**

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

#### **14. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm đạt các mục tiêu của Kế hoạch này.

- Thực hiện lồng ghép vào nội dung các đề án, chương trình kế hoạch đã được phê duyệt, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch này triển khai tổ chức thực hiện, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương (trước ngày 5/12) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, các cơ quan đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.